TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1988
2. Ông **Phan V**, sinh năm 1979

Cùng ĐKTT: 12 L, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan V và bà Trần Thị Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01 ngày 23/11/2010. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Dù đã cố gắng tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên ông bà sống ly thân được thời gian khoảng 02 năm. Do đó, ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ông V và bà Th có 02 con chung tên Phan Ngọc K(nữ) ngày 07/10/2012 và Phan Ngọc S(nữ) sinh ngày 17/6/2011. Ông bà thống nhất giao 02 con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông V không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông V và bà Th đều trình bày trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông V và bà Th không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Phan V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Th và ông V thống nhất giao 02 con chung tên Phan Ngọc K(nữ) ngày 07/10/2012 và Phan Ngọc S(nữ) sinh ngày 17/6/2011 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông V không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Th và ông V xác định không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà Th và ông V về việc không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với bà Th, ông V và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Phan V và bà Trần Thị Th mỗi người phải chịu 150.000đồng, ông V tự nguyện nộp thay lệ phí cho bà Th, cấn trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ông V đã nộp theo biên lai thu số 002649 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì ông V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- Các đương sự;
- UBND xã T,
H. Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai